

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 27/2020/ HSST

Ngày: 19/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Xoan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28 /2020/TLST - HS, ngày 23/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Thái T S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/4/1974, tại phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái X N ; sinh năm: 1940 (đã chết). Con bà: Phạm Th Th , sinh năm 1941; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 2 tiền án:

- Ngày 12/9/2007, Thái T S bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 08 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành án xong ngày 08/10/2012, chưa được xóa án tích;

- Ngày 26/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị can đã chấp hành án xong ngày 04/02/2020, chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh, có mặt phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê V H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/6/1974, tại xã Thuận Lộc, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân

phố 8, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê V S; sinh năm: 1935. Con bà: Nguyễn Th sinh năm 1936; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Th H, sinh năm: 1982 (đã ly hôn). Con: Có 01 con, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/5/2013, Lê V H bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành án xong ngày 23/3/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh, hiện có mặt phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/02/1978, tại phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm D T (đã chết). Con bà: Nguyễn Th B, sinh năm 1943; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/12/2019, Phạm V bị công an phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/12/2019 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh, có mặt phiên tòa.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Th H, sinh năm: 1952, trú tại: Tổ dân phố 6, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: làm ruộng. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đ B, sinh năm: 1978, trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: thợ xây. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Ông Lê X L, sinh năm: 1964, trú tại: Tổ dân phố 6, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Chị Phan Thị H B, sinh năm: 1980, trú tại: Tổ dân phố 1, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- Bà Phạm Th Th, sinh năm: 1941, trú tại: Tổ dân phố 7, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người chứng kiến:

- Anh Trần M Đ, sinh năm: 1982, trú tại: Tổ dân phố 4, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 phút ngày 19/6/2020, Lê V H, Thái T S và Phạm V tổ chức uống rượu tại nhà Lê V H thuộc tổ dân phố 8, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, trong quá trình uống rượu thì Lê V H bảo một không uống rượu nữa, Thái T S liền nói với Lê V H và Phạm V “Cứ uống đi, tý nữa đi kiếm tý về ta nhởi” (Ý S nói với mọi người cứ uống rượu tiếp đi, lát nữa đi mua chất ma túy về sử dụng). Thấy vậy, Lê V H nói “Có hai trăm đó, có lấy được thì lấy về ta nhởi” (Ý H nói có 200.000 đồng H đang cho Phạm V vay nợ S có mua được chất ma túy thì đi mua về sử dụng), nghe Lê V H nói vậy, Thái T S liền dùng điện thoại di động Iphone màu vàng gọi điện, nhắn tin cho Nguyễn G T sinh năm 1979 hỏi lấy tiền nợ trước đó để góp tiền mua chất ma túy nhưng T không trả lời. Sau đó, Thái T S, Lê V H và Phạm V tiếp tục uống rượu, đến khoảng 20h41 phút cùng ngày Thái T S tiếp tục dùng điện thoại của mình gọi cho người đàn ông tên T để hỏi mua hai trăm nghìn ma túy. Sau khi gọi điện thoại xong Thái T S nói lại với Lê V H, Phạm V “nó nói năm trăm chứ hai trăm nó không lấy cho”. Do không có đủ tiền để đi mua ma túy nên Thái T S nói với Lê V H, Phạm V “ngồi chờ đó tý” và điều khiển xe mô tô đi về nhà tại tổ dân phố 7, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xin tiền mẹ để góp tiền đi mua chất ma túy nhưng khi về đến nhà thấy mẹ là bà Phạm Th Th, sinh năm 1941 đã đi ngủ nên không xin được tiền. Trong lúc Thái T S đi về nhà để kiếm tiền thì Lê V H vào phòng ngủ nằm nghỉ còn Phạm V dọn dẹp bàn uống rượu. Khoảng 10 phút sau, Thái T S điều khiển xe mô tô quay lại nhà của Lê V H rồi đi vào đứng ở cửa phòng ngủ và nói với Lê V H “không lấy được tiền”. Lúc này, Phạm V đi vào đứng trước cửa phòng ngủ, thấy Phạm V, Lê V H nói “Chú có mấy trăm đó cho anh mượn nốt ba trăm cho đủ năm trăm để đưa cho S nhơn cho anh cái, để nó đi lấy cái chứ anh mệt rồi” (Ý Lê V H hỏi mượn Phạm V số tiền 300.000 đồng và lấy nợ 200.000 đồng để đủ số tiền 500.000 đồng đưa cho Phạm V để đi mua ma túy). Phạm V nói: Sáng mai anh trả cho em để em đi lấy điện thoại. Lê V H trả lời: Sáng mai anh trả cho. Phạm V đồng ý và lấy từ trong túi quần ra nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho Thái T S ngay tại khu vực cửa phòng ngủ nhà Lê V H để Thái T S đi mua chất ma túy. Sau khi nhận tiền từ Phạm V, Khoảng 21h00’ cùng ngày, Thái T S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38H1-0860 để đi mua chất ma túy còn Phạm V cũng đi ra sân lấy xe mô tô đi đến quán cà phê H Y để uống nước. Thái T S điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 1A đến khu vực ngã ba Gia Lách thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thì thấy người đàn ông tên T đứng ven đường nên Thái T S điều khiển xe đến gần, đưa cho người đàn ông tên T một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T nói Thái T S đứng chờ, rồi điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát đi theo hướng thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trong lúc đang đứng chờ thì Phạm V gọi điện thoại cho Thái T S hỏi “đã về chưa”, Thái T S trả lời “đang đợi” rồi tắt máy. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô quay lại đưa cho Thái T S một gói bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng, biết bên trong có chứa chất ma túy nên Thái T S không mở ra kiểm tra nữa mà cầm ở tay và

điều khiển xe mô tô đi về hướng thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi được khoảng 200m, Thái T S dừng xe cất giấu gói ma túy vào dưới lòng bàn chân phải, trên mặt đế dép đang đi ở chân phải với mục đích về sử dụng. Khi Thái T S đi về đến khu chợ Hồng Sơn thuộc tổ dân phố Thuận Hồng, phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thì Lê V H điện thoại hỏi “về chưa”, Thái T S trả lời “đang trên đường về, gọi cho thằng V cây”, Lê V H trả lời “mì gọi thì gọi chứ tau không gọi” nên Thái T S gọi điện cho Phạm V nói “về đến chợ Hồng Sơn rồi”. Sau đó, Thái T S tiếp tục điều khiển xe mô tô để đi về nhà Lê V H. Đến khoảng 21h40’ cùng ngày, khi Thái T S đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố 2, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh thì bị Công an thị xã Hồng Lĩnh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ số chất ma túy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 123/GĐMT-PC09 ngày 20/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột đựng trong gói giấy thiếc màu vàng, bọc trong giấy màu trắng có kẻ sọc vuông, bên ngoài bọc giấy màu trắng thu của Thái T S gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3525 gam, là Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

**) Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra cơ quan CSĐT công an thị xã Hồng Lĩnh đã thu giữ: Tại Thái T S 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại Smash, sơn màu xanh, biển kiểm soát 38H1-0860, số khung: 136599, số máy: 136599, đã qua sử dụng, quá trình điều tra đã trả lại cho bà Đoàn Th H chủ sở hữu;

- 01 (một) phong bì thư đã niêm phong, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của đối tượng Thái T S và các thành phần có liên quan, bên trong chứa 0,3381 gam là Heroine (đã lấy mẫu giám định hết 0,0144 gam); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI: 357000067563030, đã qua sử dụng thu của Thái T S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – X1 vỏ màu đen số Seri1: 358292043958785, số Seri2: 358292043958793, đã qua sử dụng thu của Phạm V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 106, vỏ màu đen, số IMEI 1: 354194109810153, số IMEI 2: 054199100810151, đã qua sử dụng thu của Lê V H được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 28/CT- VKS- TXHL, ngày 22 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Thái T S về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê V H, Phạm V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Thái T S 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê V H, Ph Vĩ mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư đã niêm phong, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của đối tượng Thái T S và các thành phần có liên quan, bên trong chứa 0,3381 gam là Heroine (đã lấy mẫu giám định hết 0,0144 gam).

Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI: 357000067563030, đã qua sử dụng thu của Thái T S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – X1 vỏ màu đen số Seri1: 358292043958785, số Seri2: 358292043958793, đã qua sử dụng thu của Phạm V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 106, vỏ màu đen, số IMEI 1: 354194109810153, số IMEI 2: 054199100810151, đã qua sử dụng thu của Lê V H.

Về án phí: Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Thái T S, Lê V H, Phạm V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Thái T S, Lê V H, Phạm V đã thừa nhận: Vào khoảng 20h50' ngày 19/6/2020, tại nhà Lê V H thuộc tổ dân phố 8, phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi biết việc Thái T S và Lê V H bàn bạc mua ma túy về sử dụng, Phạm V đã có hành vi trả nợ 200.000 đồng và cho Lê V H vay số tiền 300.000 đồng để đưa cho Thái T S số tiền 500.000 đồng đi mua ma túy. Đến khoảng 21h40' cùng ngày, trên đường đi mua ma túy về tại đường quốc lộ 1A thuộc tổ dân phố 2, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, Thái T S bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 01 gói ma

túy có khối lượng 0,3525 gam là Heroine.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Thái T S; Lê V H, Phạm V đã phạm vào tội về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS. Đối với bị cáo Thái T S tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố theo điểm o khoản 2 Điều 249 với tình tiết định khung Tái phạm nguy hiểm; Đối hai bị cáo Lê V H và Phạm V bị truy tố theo khoản 1 Điều 249 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm minh trước pháp luật và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Thái T S là người khởi xướng trực tiếp đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng nên S là người giữ vai trò chính. Lê V H và Phạm V là những đồng phạm có vai trò giúp sức trong vụ án.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng áp dụng cho bị cáo.

Các bị cáo Thái T S, Lê V H, Phạm V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đều có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê V H có bố được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Phạm V có bố được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đang được hưởng chính sách như thương binh với thương tật hạng 4/4 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về đề nghị của Đại diện viện kiểm sát: HĐXX xét thấy lời đề nghị giải quyết toàn bộ vụ án như trên là hoàn toàn chính xác, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7]. Trong vụ án này có những người liên quan:

- Đối với bà Đoàn Th H, sinh năm 1952, trú tại tổ dân phố 6, phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là người cho Thái T S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38H1-0860 mà S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nhưng khi S mượn xe mô tô bà H không biết việc S dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết tên T. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh và nhận dạng nhưng không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xác định, xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Thái T S, Lê V H; Phạm V** phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt **Thái T S 05(Năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Lê V H 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

Phạm V 12(Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử:

-Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư đã niêm phong, bên ngoài phong bì thư có chữ ký của đối tượng Thái T S và các thành phần có liên quan, bên trong chứa 0,3381 gam là Heroine (đã lấy mẫu giám định hết 0,0144 gam).

-Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, số IMEI: 357000067563030, đã qua sử dụng thu của Thái T S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA – X1 vỏ màu đen số Seri1: 358292043958785, số Seri2: 358292043958793, đã qua sử dụng thu của Phạm V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 106, vỏ màu đen, số IMEI 1: 354194109810153, số IMEI 2: 054199100810151, đã qua sử dụng thu của Lê V H. Tình trạng tang vật có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hồng Lĩnh và Chi cục thi hành án dân sự ngày 22/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo Thái T S, Lê V H, Phạm V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- VKS thị xã Hồng Lĩnh;
- Tòa án tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Chi cục T.H.A;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng

